

# SỬ DỤNG HOẠT ĐỘNG TRANH BIỆN ĐỂ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG PHÂN BIỆT TIN GIẢ CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ LỚP 10 TRƯỚC NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

Nguyễn Văn Ninh<sup>1</sup>, Ngô Phương Thảo<sup>2</sup>, Nguyễn Việt Thanh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

<sup>2</sup>Sinh viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Tóm tắt:** Trong kỷ nguyên số, khi sự phát triển nhanh chóng của Trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra những thách thức lớn đối với tính xác thực của dữ liệu, việc trang bị cho thế hệ trẻ kỹ năng kiểm chứng thông tin đã trở thành một yêu cầu cấp thiết trong giáo dục hiện đại. Bài viết này tập trung khảo sát sự cần thiết và các phương pháp sử dụng hoạt động tranh biện như một giải pháp chủ động nhằm bồi dưỡng kỹ năng nhận diện tin giả cho học sinh lớp 10 trong dạy học Lịch sử. Cụ thể, nghiên cứu giải quyết một số vấn đề cốt lõi sau: (1) làm rõ vai trò của tranh biện trong việc phát triển kỹ năng phát hiện tin giả, đặc biệt trong bối cảnh đặc thù của môn Lịch sử; (2) hỗ trợ quy trình triển khai và các tiêu chí đánh giá hiệu quả của phương pháp này đối với học sinh lớp 10; và (3) phân tích những ưu điểm cũng như thách thức của việc tích hợp hoạt động tranh biện để đối phó với tin giả tinh vi do AI tạo ra.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo (AI), tin giả, hoạt động tranh biện, dạy học Lịch sử, kỹ năng kiểm chứng thông tin, học sinh lớp 10, kỷ nguyên số.

## USING DEBATE ACTIVITIES TO DEVELOP STUDENTS' SKILLS IN IDENTIFYING FAKE NEWS IN GRADE 10 HISTORY TEACHING AMID THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI)

**Abstract:** In the digital era, where the rapid rise of Artificial Intelligence (AI) poses significant challenges to data authenticity, equipping the younger generation with information verification skills has become an urgent necessity in modern education. This article focuses on investigating the necessity and methodologies of utilizing debating activities as a proactive solution to cultivate fake news identification skills among 10th-grade students in History education. Specifically, the study addresses several core issues: (1) elucidating the role of debating in developing fake news detection skills, particularly within the specific context of History; (2) proposing implementation procedures and effectiveness assessment criteria for this method among 10th-grade students; and (3) analyzing the advantages and challenges of integrating debating activities to counter sophisticated AI-generated fake news.

**Keywords:** Artificial Intelligence (AI), fake news, debating activities, history education, information verification skills, 10th-grade students, digital era.

Nhận bài: 16/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 26/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bước vào ngưỡng cửa của thế kỉ XXI, nền giáo dục của thế giới đang có chuyển biến mạnh mẽ, từ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản sang giai đoạn giáo dục thông minh với sự dẫn dắt của Trí tuệ nhân tạo (AI). Bên cạnh việc cung cấp một nguồn học liệu đa dạng và lộ trình cá nhân hóa, không thể phủ nhận rằng, AI có thể tạo ra hàng loạt những sự kiện, nhân vật hoặc tài liệu không có thật, trở thành nguồn phát tán tin giả nguy hiểm. Chính vì thế, việc rèn luyện cho học sinh (HS) năng lực nhận diện, đánh giá chính xác nguồn thông tin, tư duy phản biện, đạo đức số là điều vô cùng cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Trong bối cảnh đó, hoạt động tranh biện nổi lên như một công cụ dạy học tối ưu, buộc HS phải chủ động truy tìm bằng chứng, thẩm định sử liệu và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên tư duy logic, từ đó hình thành màng lọc để nhận diện và phản bác tin giả.

Bài báo này tập trung nghiên cứu sự cần thiết và cách thức vận dụng hoạt động tranh biện để rèn luyện kỹ năng phân biệt tin giả cho HS trong dạy học Lịch sử lớp 10 trước những tác động của AI.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

E.C.Robbins với tài liệu “*Tranh biện ở trường cấp ba*” (The high school debate book) được xuất bản vào năm 2015. Đây là tài liệu hướng dẫn các cơ sở lý luận, khái niệm tranh biện và cách thức sử dụng tranh biện ở môi trường THPT.

Luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Thị Kiều Oanh (Trường Đại học Quốc gia Hà Nội) với đề tài “*Vận dụng phương pháp tranh luận trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 11 Trung học phổ thông theo hướng phát triển tư duy phản biện cho học sinh*”. Tác giả đã chỉ ra các cơ sở lý luận và thực tiễn, ưu nhược điểm của việc sử dụng phương pháp tranh luận và nhấn mạnh đến tác động của phương

pháp dạy học tích cực này đến sự hình thành và phát triển tư duy phản biện của HS THPT.

Bài nghiên cứu của Popenici, S.A. & Ker, S với tiêu đề “*Exploring the impact of artificial intelligence on teaching and learning in higher education. Research and Practice in Technology Enhanced Learning*” được xuất bản vào năm 2017 đề cập đến những tác động giáo dục của các công nghệ mới đối với cách thức học tập của sinh viên và cách các cơ sở giáo dục giảng dạy.

Nguyễn Quang Bằng & Nguyễn Thị Hạnh với sáng kiến khoa học đề tài: “*Giáo dục học sinh phân biệt tin giả và một số vấn đề về Luật An ninh mạng khi sử dụng Internet.*” Đề tài nghiên cứu đã trang bị các kiến thức cần thiết về Luật An ninh mạng, giúp học sinh có kỹ năng vững vàng trong quá trình tiếp nhận, xử lý nguồn thông tin và kỹ năng phát hiện tin giả.

Bài báo của tác giả Trần Văn Hùng và Đinh Thị Mỹ Hạnh với tiêu đề “*Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: Cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học.*” Bài báo cho thấy những động trong tương lai của AI đối với việc dạy và học ở các trường đại học trên thế giới, đồng thời cũng đề xuất một số giải pháp để khắc phục những tác động tiêu cực của AI trong dạy học.

## **2.2. Cơ sở lý luận của hoạt động tranh biện và kỹ năng phân biệt tin giả cho HS trong dạy học Lịch sử lớp 10 trước những tác động của AI**

### *2.2.1. Một số khái niệm cơ bản*

*Hoạt động tranh biện:* Theo American Debate League, kỹ năng tranh biện là một hệ thống lập luận hoặc một cuộc đua ý tưởng giữa những người tham dự về một chủ đề, vấn đề hoặc chính sách bất kỳ. Người tham dự được chia thành hai phía đối lập: ủng hộ và phản đối (hay tán thành và không tán thành) vấn đề. Đây là hoạt động dựa trên sự kiểm chứng sâu sắc, sự phân tích logic các vấn đề, khả năng sử dụng những lý lẽ và bằng chứng để bảo vệ những quan điểm của mình, và phản bác lại các quan điểm đối lập.

*AI và AI tạo sinh:* Thuật ngữ “Artificial Intelligence” (gọi tắt là AI) lần đầu tiên được đưa ra năm 1956, John McCarthy đã chỉ ra rằng: “*AI là khoa học và kỹ thuật tạo ra các máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh. Nó liên quan đến nhiệm vụ tương tự là sử dụng máy tính để hiểu trí tuệ con người.*” AI được coi như là hệ thống xử lý dữ liệu và thông tin, bao gồm các khía cạnh như lập luận, học tập, nhận thức, dự đoán, lập kế hoạch hoặc kiểm soát. Đặc

biệt, sự phát triển của AI tạo sinh (Generative AI) – một nhánh của AI – khả năng tự tạo nội dung mới từ dữ liệu có sẵn – đã mở ra một kỉ nguyên mới cho thế giới.

*Tin giả và tin giả do AI tạo ra:* Các nhà khoa học khác nhau, đưa ra các định nghĩa về tin giả như sau theo Allcott và Gentzkow (2017) định nghĩa “*tin giả là tin mà không có cơ sở thực tế nhưng được trình bày là tin thật.*” Còn theo từ điển Collins, định nghĩa tin tức giả là “*những thông tin sai, thường là giật gân, được phát tán dưới vỏ bọc tin tức.*”

*Kỹ năng phân biệt tin giả:* là kỹ năng đặc biệt quan trọng trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của AI hiện nay, đó là một tập hợp các năng lực giúp người học “*tìm kiếm, đánh giá, sử dụng và tạo ra thông tin một cách hiệu quả để đạt được các mục tiêu cá nhân, xã hội, nghề nghiệp và giáo dục.*” Đây được đánh giá là một trong những kỹ năng then chốt trong khung Năng lực thông tin và truyền thông (Media and Information Literacy – MIL) để bảo vệ người học trước sự nhiễu loạn của thông tin.

*2.2.2 Sự cần thiết của việc sử dụng hoạt động tranh biện để rèn luyện kỹ năng phân biệt tin giả cho HS trong dạy học Lịch sử lớp 10 trước những tác động của AI*

Thứ nhất, bối cảnh bùng nổ AI hiện nay khiến cho thật – giả đan xen lẫn lộn, dễ dàng đánh lừa những người tiếp nhận thông tin thụ động.

Thứ hai, xuất phát từ mục tiêu của giáo dục hiện nay và đặc biệt là chương trình bộ môn Lịch sử, nhằm giúp HS hình thành thế giới quan khoa học.

Thứ ba, xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi mới phương pháp dạy học Lịch sử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để nghiên cứu lịch sử. Việc tự thu thập tư liệu trong thời đại số nếu thiếu đi một “màng lọc” tư duy sắc bén sẽ dễ khiến HS dễ rơi vào bẫy của những thông tin nguy hại được trình bày một cách tinh vi, đánh lừa cả thị giác lẫn lý trí.

Thứ tư, do đặc trưng đặc thù của bộ môn Lịch sử. Tri thức lịch sử tạo ra sự tồn tại của nhiều góc nhìn khác nhau về cùng một sự kiện, là mảnh đất màu mỡ cho các loại tin giả hoặc thông tin xuyên tạc nảy sinh.

Thứ năm, xuất phát từ đặc điểm tâm lý và hành vi của HS lớp 10: khao khát khẳng định chính mình nhưng dễ bị tổn thương, do thiếu kinh nghiệm sống và kỹ năng. Vì thế, việc được tranh biện công khai vừa giúp HS giải tỏa nhu cầu

khẳng định mình, đồng thời hình thành sự tỉnh táo cần thiết để không trở thành “con rối” cho các luồng tin độc hại.

### 2.3. Thực trạng của việc sử dụng hoạt động tranh biện để rèn luyện kỹ năng phân biệt tin giả cho HS trong dạy học Lịch sử lớp 10 trước những tác động của AI

Ở nước ngoài, nghiên cứu của Hiệp hội Tranh biện Mỹ (2019) và Đại học Stanford (2021) khẳng định tranh biện giúp tăng gần 25% năng lực xử lý thông tin và giảm gần 40% tỷ lệ lan truyền tin giả.

Ở Việt Nam, mặc dù Chương trình 2018 định hướng phát triển năng lực, thực tế trong giảng dạy vẫn còn tồn tại rào cản lớn về phương pháp. Theo kết quả điều tra sơ bộ cho thấy, tỉ lệ GV nhận thức được sự cần thiết của hoạt động tranh biện trong dạy học Lịch sử là khá cao khoảng 77,8%, tuy nhiên tỉ lệ GV thường xuyên sử dụng hoạt động này trong dạy học thì chỉ chiếm 22,2%.

### 2.4 Nguyên tắc và quy trình thực hiện sử dụng hoạt động tranh biện để rèn luyện kỹ năng phân biệt tin giả cho HS trong dạy học Lịch sử lớp 10 trước những tác động của AI

#### 2.4.1. Nguyên tắc

Thứ nhất, cần lựa chọn vấn đề tranh biện phù hợp.

Thứ hai, cần phải cân đối thời gian khi tổ chức cho HS tranh biện, đảm bảo tiến độ tiết học (45 phút).

Thứ ba, kết hợp sử dụng tranh biện với các phương pháp dạy học khác như sử dụng các đồ dùng trực quan (hình ảnh thực tế) để đối lập với hình ảnh do AI tạo ra, hay sử dụng lời nói, cử chỉ để kích lệ HS phát hiện ra một chi tiết giả mạo từ AI,...

#### 2.4.2. Quy trình triển khai hoạt động

\* **Khởi động:** đây là phần tạo nên “cú sốc” về mặt nhận thức, giúp HS nhận thấy được rằng sự tinh vi của AI trong việc tạo dựng tin giả.

**Ví dụ:** Khi giảng dạy về bài Văn minh Đại Việt trong sách giáo khoa lớp 10 Cánh diều, GV chiếu ảnh Bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám thật và một ảnh do AI vẽ. GV kết hợp đặt câu hỏi cho HS: “ Theo các em đâu là hình ảnh Bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám do AI tạo ra ?” HS quan sát và chọn ra đâu là “hình ảnh sai sự thật”, sau đó GV tiến hành công bố đáp án. Thông qua hoạt động HS sẽ thấy mình đã bị AI đánh lừa nếu không có kiến thức nền về vấn đề đó.

\* **Hình thành kiến thức mới:** đây là phần tích lũy bằng chứng cho HS để tranh luận. GV dạy cho HS kỹ thuật 4C: check Context (Kiểm tra bối

cảnh), Check Citation (Kiểm tra trích dẫn), Check Consistency (Kiểm tra tính thống nhất), Check Comparison (Kiểm tra đối chiếu); kết hợp với các nguồn tư liệu có uy tín cao.

**Ví dụ:** Khi giảng dạy về bài Văn minh Đại Việt trong sách giáo khoa lớp 10 Cánh diều, đặc biệt khi nhắc đến hình ảnh Bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, GV có thể sử dụng các đoạn tư liệu gốc sau:

**Đoạn 1:** “*Năm Giáp Thìn, niên hiệu Hồng Đức thứ 15 (1484)... Mùa thu, tháng 8, ngày 15, dựng bia có bài ký ghi tên các Tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 (1442) đời vua Thái Tông triều ta đến nay...*”.

(Ngô Sĩ Liên (1993), Đại Việt sử ký toàn thư (Viện Sử học, Dịch), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.)

**Đoạn 2:** “*Tất cả 82 bia Tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội đều được chế tác theo cùng một phong cách: bia đẹp, trán cong, hình vòm. Các tấm bia được đặt trên lưng rùa, rùa cũng được tạo dáng theo một phong cách chung: to, đậm và chắc khỏe. Trang trí trên bia rất đa dạng, phản ánh sự phát triển hình tượng nghệ thuật theo thời gian, nhờ đó mà hiểu được lịch sử phát triển mỹ thuật của Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII.*”

(Theo TTXVN trích từ <https://bvhttdl.gov.vn/bia-tien-si-van-mieu-la-di-san-tu-lieu-the-gioi-618.htm>)

\* **Luyện tập:** đây là phần áp dụng kiến thức đã tích lũy vào tình huống thực tế, rèn luyện kỹ năng phân bác các thông tin sai lệch một cách logic. GV có thể triển khai hoạt động như sau:

+ **Bước 1:** Lựa chọn vấn đề và xây dựng tình huống “tin giả”

+ **Bước 2:** Chia nhóm

• Phe Ủng hộ: đóng vai những người tin vào những lập luận của AI, sử dụng các lý luận từ AI cung cấp.

• Phe Phản đối: đóng vai các nhà sử học trẻ tuổi, nhiệm vụ là dùng các bằng chứng khoa học để phân bác lại tin giả.

+ **Bước 3:** Tổ chức phiên tranh biện : Áp dụng luật tranh luận (ví dụ: mô hình Karl Popper rút gọn)

• Lướt 1 – Trình bày: Nhóm ủng hộ đưa ra quan điểm dựa trên tư liệu đã tìm được.

• Lướt 2 – Chất vấn và Đối kháng: Nhóm phản đối sử dụng các bằng chứng về “tin giả” để bác bỏ luận điểm của nhóm bạn. Tại đây, HS phải chỉ rõ: “*Thông tin này sai vì nó vi phạm tính logic lịch sử ở điểm A, điểm B...*”

+ **Bước 4: Tổng kết, đánh giá:** Sau phiên tranh luận, GV tiến hành chốt kiến thức, giải thích rõ các thủ thuật mà AI đã dùng để tạo ra tin giả trong chủ đề tranh biện, và đồng thời củng cố cho HS kỹ thuật 4C khi tiếp nhận bất cứ thông tin lịch sử nào trên không gian mạng.



**Ví dụ:** Khi giảng dạy về hình ảnh Bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám trong Văn minh Đại Việt, GV có thể đưa ra một chủ đề tranh biện: “Đây là hình ảnh đúng sự thật”

- Tiến trình tranh biện:

- Phe Ủng hộ: Bức vẽ làm rùa có nét phóng đại (mắt to, đầu lệch, mai thô...), thì đó có thể là nhấn mạnh tính biểu tượng, chứ không phải sai lệch bản chất

- Phe Phản đối: Biểu tượng không tồn tại tách rời hình thức. Trong mỹ thuật truyền thống, mỗi triều đại có quy chuẩn tạo hình nhất định. Nếu bóp méo quá mức (ví dụ: rùa có hình dáng gần như loài khác, tỷ lệ phi lý), thì biểu tượng cũng bị sai lệch.

- Vai trò của GV là đánh giá đội nào có những lập luận chặt chẽ nhất, dùng “sử liệu gốc” thuyết phục nhất, GV nên nhấn mạnh rằng: “*Tranh biện không phải là để thắng thua, mà là để tìm ra sự thật giữa một rừng thông tin sai lệch*”.

**\*Vận dụng:** đây là phần giúp HS mang kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề thực tế hoặc mở rộng nhận thức. GV hoặc tự chính HS sưu tầm thêm các mẫu tin giả, các đoạn video ngắn hoặc các bài viết trên mạng xã hội có nội dung xuyên tạc hoặc hiểu sai về lịch sử do AI tạo ra.

**Ví dụ:** Một đoạn video lan truyền trong đó một học giả nổi tiếng đã qua đời “phát biểu” về một sự kiện lịch sử nhạy cảm vùng đất nào đó vốn không thuộc chủ quyền Việt Nam. Video có hình ảnh và giọng nói giống hệt vị học giả đó nhờ công nghệ Deepfake. Từ đó đưa ra chủ đề tranh biện: “*Làm*

*thế nào để tin tưởng vào một nguồn tin video khi công nghệ có thể giả mạo cả gương mặt và giọng nói?*”

**2.5. Hiệu quả và khó khăn trong việc sử dụng hoạt động tranh biện trong rèn luyện kỹ năng phân biệt tin giả cho HS trong dạy học lịch sử lớp 10 trước những tác động của AI**

### 2.5.1. Hiệu quả

Thứ nhất, tranh biện góp phần hình thành và nâng cao kỹ năng hoài nghi khi tiếp cận nguồn thông tin, tiếp cận thông tin một cách chủ động, xây dựng tinh thần cảnh giác cao độ trước các nội dung do AI tạo ra.

Thứ hai, tranh biện góp phần hình thành kỹ năng kiểm chứng nguồn thông tin gốc. HS phải tìm kiếm các dẫn chứng có “sức nặng”: nguồn sơ cấp (văn bia, châu bản, di tích thực tế,..) và nguồn thứ cấp (bài viết phân tích, thông tin AI,..), các nghiên cứu chính thống,... Đây là chìa khóa để phát hiện tin giả, bởi một luận điểm lịch sử trong tranh biện nó phải được trích dẫn từ những bằng chứng khoa học có thực.

Thứ ba, tranh biện rèn luyện kỹ năng đối chiếu và so sánh các nguồn thông tin. HS phải thực hiện quy trình “đối chiếu chéo” giữa thông tin do AI cung cấp với sách giáo khoa, các công trình nghiên cứu của các nhà sử học uy tín, và các nguồn sử liệu sơ cấp,... đảm bảo luận điểm không bị sụp đổ trước các bằng chứng thực nghiệm.

### 2.5.2. Khó khăn

Thứ nhất, thách thức từ tốc độ và sự tinh vi vượt trội của AI: AI có tốc độ tạo ra những bằng chứng giả nhanh, vượt trội hơn so với tốc độ kiểm chứng thủ công của HS. HS có thể tốn nhiều thời gian, tâm lý “ngợp” trước lượng thông tin giả lớn, dẫn đến bất lực.

Thứ hai, sự phân hóa về mức độ tham gia của HS: Có những HS nhút nhát, tự ti về năng lực của bản thân, sẽ đóng vai trò quan sát thụ động, không dám trực tiếp tham gia vào quá trình “thử sai” và phản biện. Từ đó, những HS này có nguy cơ cao bị tin giả AI dẫn dắt ngoài đời thực.

Thứ ba, gia tăng áp lực đối với GV: GV Lịch sử - họ không phải là một chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ, gặp khó khăn trong “thiết kế” ra những kịch bản tin giả có kiểm soát, và năng lực phản biện trước những câu hỏi hóc búa từ HS về công nghệ. Đồng thời, chưa có những văn bản hướng dẫn cụ thể về lồng ghép hoạt động tranh biện vào rèn luyện kỹ năng phân biệt tin giả cho GV và HS trong từng tiết học.

### III. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, đề tài đã khẳng định hoạt động tranh biện không chỉ là một kỹ thuật dạy học ưu thế mà còn là “kháng sinh” nhận thức cấp thiết trong kỷ nguyên AI. Trước làn sóng tin giả Lịch sử được nhào nặn tinh vi bởi công nghệ, tranh luận đã tạo ra một môi trường tương tác giúp HS lớp 10 thoát khỏi thế bị động, kích thích tư duy phản biện và khơi dậy tiếng nói cá nhân

mạnh mẽ. Việc trao quyền cho HS được tranh luận cũng chính là trao cho các em cơ hội để tự khẳng định bản sắc cá nhân và rèn luyện bản lĩnh của người công dân số. Đây không chỉ là thành công trong việc nâng cao chất lượng bộ môn, mà quan trọng hơn, đó là hành trình bồi đắp những phẩm chất và năng lực cốt lõi giúp HS đứng vững trước sức mạnh thao túng của công nghệ hiện đại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (ngày 26/12/2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- Đảng cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 8 (Khóa XI)*.
- Phùng Thị Hà Giang. (2024). *Phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy phản biện cho học sinh bằng hoạt động tranh biện trong dạy học lịch sử ở trường THPT (Sáng kiến kinh nghiệm, Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An)*
- Nguyễn Thị Kiều Oanh. (2018). *Vận dụng phương pháp tranh luận trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 11 Trung học phổ thông theo hướng phát triển tư duy phản biện cho học sinh (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội)*
- Nguyễn Thị Bích. (2025). *Phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường THPT Vinschool Hà Nội*,
- Nguyễn Thị Côi. (2013). *Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học lịch sử góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn*, Tạp chí Giáo dục, số 301
- Awang, M. M., Ahmad, A. R., Yakub, N. M., & Seman, A. A. (2016). Historical Thinking Skills among Pre-Service Teachers in Indonesia and Malaysia. *Creative Education*, 07(01), 62–76. <https://doi.org/10.4236/ce.2016.71007>
- Jacobsen, P., & Jacobsen, P. (2023, January 20). *Artificial intelligence will change higher ed for the better*. The James G. Martin Center for Academic Renewal. <https://jamesgmartin.center/2023/01/artificial-intelligence-will-change-higher-ed-for-the>
- Nhận diện tin giả được tạo bằng công nghệ AI tạo sinh* | Trường Cao Đẳng Cảnh Sát Nhân Dân I. (n.d.). <https://cdcsnd1.bocongan.gov.vn/home/tin-tuc-su-kien/nhan-dien-tin-gia-duoc-tao-bang-cong-nghe-ai-tao-sinh-14000>